

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 21-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Sáu

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phước Thị Kim Huê

Ông Kim Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tú - kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/TLST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Thạch Rốt T, sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; con ông Thạch T1, sinh năm 1950 và bà Thạch Thị T2, sinh năm 1952, có vợ Kim Thị Khanh N, sinh năm 1986; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị khởi tố vào ngày 07/01/2022 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch Rốt T: Bà Lục Khả T3, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị hại: Bà Thái Thị Kim T4, sinh năm 1977 (chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Thái Văn Đ, sinh năm 1940, địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Thái Văn Đ: Ông Thái Văn B, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Thái Thị H, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Chị Hồ Thị Cẩm T5, sinh năm 1985 (con bà H). Địa chỉ: Ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Ông Lâm Ngọc T6, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Mai Thị C, sinh năm 1973, địa chỉ: ấp C, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Khmer*: Ông Thạch D, sinh năm 1957. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS- HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch Rốt T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hành vi bị cáo bị truy tố như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 09 tháng 11 năm 2021, Thạch Rốt T điều khiển xe ô tô tải biển số 84C - 040.80 (tải trọng 3.045 kg) của ông Lâm Ngọc T6 sinh năm 1981, nơi cư trú ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (ông T6 mua xe của ông Trần Hoàng A huyện C, tỉnh Trà Vinh chưa sang tên), đi từ ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh chở vật liệu xây dựng cho ông Lâm Ngọc T6.

Thạch Rốt T điều khiển xe theo Quốc lộ 53 hướng đi từ ấp K, xã T, huyện C đến ấp X, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh với tốc độ khoảng 50 km/h. Khi đến đoạn đường nhựa thuộc ấp S, xã T thì bị cáo T nhìn thấy phía trước bên phải cùng chiều có một chiếc mô tô biển số 84G1- 594.26, do bà Thái Thị H, sinh năm 1966, nơi cư trú ấp V, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang điều khiển chở người ngồi sau là bà Thái Thị Kim T4, sinh năm 1977, nơi cư trú ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (bà T4 là người khuyết tật). Khi hai xe cách nhau khoảng 20 mét thì bị cáo không tập trung quan sát phía trước, không giảm tốc độ xe mà nhìn vào kính chiếu hậu bên trái của xe ô tô, quan sát xem có người hay phương tiện khác phía sau hay không, để điều khiển xe vượt qua xe của bà H; nhưng trong lúc bị cáo T nhìn vào kính chiếu hậu, thì bà H phát hiện xe mô tô của bà bị chao đảo, do sợ bà T4 ngồi sau bị lọt chân vào cùm bánh xe nên bà H chạy xe chậm lại, sau đó dừng hẳn để xuống xe kiểm tra; nhưng bà H chưa kịp xuống xe thì T điều khiển xe từ phía sau đến va chạm vào phần đuôi xe mô tô biển số 84G1- 594.26 của bà H, dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 06 mét, có vạch kẻ đường phân chia thành hai chiều riêng biệt, không bị che khuất tầm nhìn, vùng va chạm là ở đầu vết trượt của xe mô tô biển số 84G1- 594.26, cách mép đường chuẩn là 0,9 mét, nằm bên phần đường bên phải, theo chiều đi của xe ô tô bị cáo T điều khiển và xe mô tô do bà H điều khiển. Sau khi xảy ra tai nạn, bà Thái Thị Kim T4 bị thương nặng được đưa đến Trung tâm Y tế

huyện C cấp cứu, đến 10 giờ cùng ngày thì bà T4 chết. Riêng bà Thái Thị H bị thương nhẹ, đến Trung tâm y tế huyện C điều trị từ ngày 09/11/2021 đến ngày 15/11/2021 ra viện, bà H không yêu cầu giám định thương tích.

Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 606/KLGD ngày 23/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Nguyên nhân chính dẫn đến bà T4 tử vong là do chấn thương ngực, bụng làm mất máu cấp gây suy hô hấp cấp, suy tim cấp.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện C ngày 18/02/2022, kết luận: Thiệt hại phụ tùng xe ô tô mang biển số 84C - 040.80 (nhãn hiệu THACO, loại xe tải tự đổ, màu sơn Xanh, số máy: AQ080305360Z, số khung: 09N48C030047), giá trị bị thiệt hại là: 4.725.000 đồng và thiệt hại phụ tùng xe mô tô mang biển số 84G1 - 594.26 (nhãn hiệu WEVERSX, màu sơn đỏ, số máy: JA52E0077187, số khung: RLHJA385XLY000290), giá trị thiệt hại là: 1.859.200 đồng.

Qua công tác điều tra, xác định nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do Thạch Rốt T điều khiển xe ô tô biển số 84C - 040.80 không tập trung quan sát phía trước, dẫn đến va chạm vào phần đuôi xe mô tô biển số 84G1 - 594.26 của bà Thái Thị H đang dừng trên đường cùng chiều. Hành vi của Thạch Rốt T đã vi phạm vào khoản 23, Điều 8, Chương I của Luật giao thông đường bộ quy định: *“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*.

Về tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Ngày 12/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 84C - 040.80; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định 7561692; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 00383751 ; 01 (một) giấy phép lái xe số 790200189881; 01 (một) xe ô tô tải biển số 84C - 040.80 nhãn hiệu THACO; 01 xe mô tô mang biển số 84G1 - 594.26; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số 84G1 -594.26.

Đến ngày 06 tháng 12 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức: Trao trả 01 một xe mô tô mang biển số 84G1 -594.26; 01 xe ô tô tải biển số 84C - 040.80; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7561692 cho chủ sở hữu nhận lại để quản lý.

Đối với các loại giấy tờ còn lại liên quan đến vụ án: Ngày 13/5/2022 Công an huyện C chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C gồm: 01 Giấy đăng ký xe ô tô biển số : 84C – 040.80 tên Trần Hoàng A và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc tai nạn dân sự của chủ xe ô tô số 00383751 do Trần Hoàng A đứng tên, 01 Giấy phép lái xe số 790200186881 tên Thạch Rốt T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số : 84G1 – 594-26 (số máy : JA52E0077187, số khung 385XLY000290) do bà Thái Thị H đứng tên.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Rốt T trình bày : Vào khoảng 07 giờ ngày 09 tháng 11 năm 2021 bị cáo có điều khiển xe ô tô tải biển số 84C- 040.80 của ông Lâm Ngọc T6 đi từ hướng ấp S, xã T, huyện C đến ấp C, xã L để chở vật liệu xây dựng. Khi bị cáo điều khiển xe theo quốc lộ 53 hướng đi từ ấp K, xã T đến ấp X, xã

N thì khi đến đoạn đường ấp S, xã T thì bị cáo nhìn thấy có 1 chiếc xe mô tô biển số 84G1- 594.26 do bà Thái Thị H điều khiển chở bà Thái Thị Kim T4, do bị cáo thiếu quan sát chỉ nhìn vào kính chiếu hậu bên trái của xe mô tô để vượt xe của bà H, trong lúc bị cáo nhìn vào kính chiếu hậu mà bị cáo thiếu quan sát phía trước, lúc đó xe của bà H bị chao đảo bà H đột ngột dừng xe nên bị cáo điều khiển xe va chạm vào đuôi xe của bà H dẫn đến tai nạn xảy ra làm cho bà Thái Thị Kim T4 chết.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thái Văn Đ: Ông Thái Văn B trình bày sau vụ tai xảy ra, gia đình ông lo chi phí tang lễ cho bà Thái Thị Kim T4 tổng cộng 61.500.000 đồng, tại phiên Tòa ông B trình bày cha ông là ông Thái Văn Đ có nhận tiền khắc phục hậu quả của bị cáo Thạch Rốt T là 50.000.000 đồng, nay cha ông tiếp tục yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền tổn thất tinh thần thêm 20.000.000 đồng nữa là không còn yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự người đại diện theo ủy quyền của ông Đ là ông B đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Thạch Rốt T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lâm Ngọc T6 chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển số 84C - 040.80, khi xảy ra tai nạn xe ô tô của ông T6 bị thiệt hại theo định giá 4.725.000 đồng, ông T6 tự sửa chữa là 9.450.000 đồng; cùng lúc ông T6 cũng hỗ trợ tiền sửa chữa xe mô tô biển số 84G1- 594.26 cho bà H là 2.956.000 đồng và tiền ăn uống là 2.000.000đ, ông T6 không yêu cầu bị cáo T và bà H trả lại cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Thái Thị H yêu cầu bị cáo Thạch Rốt T bồi thường các khoản chi phí là 7.226.000 đồng (trong đó tiền thuốc 826.000 đồng, tiền mất thu nhập 1.400.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Hồ Thị Cẩm T5 là người nuôi dưỡng bà Thái Thị H điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện C từ ngày 09/11/2021 đến ngày 15/11/2021; bà T5 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tiền mất thu nhập trong 7 ngày x 200.000 đồng/ngày là 1.400.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo. Viện kiểm sát phân tích, đánh giá bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đã tự nguyện bồi thường, kịp thời một phần khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại 50.000.000 đồng, được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo mới phạm tội lần đầu, có trình độ học vấn thấp, thuộc thành phần lao động nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên việc am hiểu pháp luật có phần bị hạn chế; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng tù đến 2 năm

6 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 3 năm đến 5 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, 586 và 591 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông Thái Văn Đ là 20.000.000 đồng; ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo T thống nhất bồi thường cho bà Thái Thị H là 7.226.000 đồng và ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường tiền ngày công mất thu nhập của bị cáo cho chị Hồ Thị Cẩm T5 là 1.400.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị trả lại 01 Giấy đăng ký xe ô tô biển số 84C – 040.80 (do ông Trần Hoàng A đứng tên) và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 00383751 (do Trần Hoàng A đứng tên) cho ông Lâm Ngọc T6. Trả lại 01 Giấy phép lái xe số 790200186881 cho bị cáo Thạch Rốt T; và trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang biển số : 84G1 – 594-26 (số máy : JA52E0077187, số khung 385XLY000290) cho bà Thái Thị H.

Về án phí, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; nhưng do bị cáo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Rốt T là bà Lục Khả T3 trình bày: Về diễn biến và nguyên nhân vi phạm Luật giao thông đường bộ của bị cáo Thạch Rốt T, người bào chữa thống nhất như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tuy nhiên, trong vụ án này người bào chữa cho rằng có một phần lỗi của bà Thái Thị H đã dừng xe đột ngột mà không có tính hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết và không dừng xe sát mép đường bên phải theo chiều đi của mình (còn cách mép đường khoảng 01m do bà H khai). Bà H đã vi phạm vào điểm a, b khoản 3 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ 2008 quy định khi cho xe dừng, đỗ phải: “ *Có tính hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết; cho xe dừng, đỗ ở nơi có lề đường rộng hoặc khu đất ở bên ngoài phần đường xe chạy; trường hợp lề đường hẹp hoặc không có lề đường thì phải cho xe dừng, đỗ sát mép đường phía bên phải theo chiều hướng đi của mình*”.

Người bào chữa rằng bị cáo có quan sát và xử lý để tránh xảy ra tai nạn nhưng do loại xe mà bị cáo điều khiển là loại xe ben tự đổ nên khi muốn xe dừng lại hẳn thì phải đạp nháp thắng 2-3 lần xe mới dừng hẳn. Khi bị cáo phát hiện bà H dừng xe thì bị cáo có đạp thắng 2 lần nhưng với tốc độ xe đang chạy thì dù có đạp thắng thì trớn xe vẫn đi đều. Bị cáo có đánh trái để tránh nhưng không kịp nên mới xảy ra tai nạn dẫn đến bà T4 chết.

Do bị cáo mới phạm tội lần đầu, khi tai nạn xảy ra có đưa người bị hại cấp cứu và báo cho người nhà của bị hại, bị cáo có khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người lao động chính trong gia đình và phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng người thân trong gia đình bị bệnh tai biến; bị cáo đã có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt cho bị cáo hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự, người bào chữa cho rằng người đại diện của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Thái Thị H chưa cung cấp được đầy đủ chứng từ đối với các khoản chi phí hợp lý của mình. Tuy nhiên, do tại phiên tòa được bị cáo và các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại nêu trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo với các đương sự.

Bị cáo không tự bào chữa, không phát biểu tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch Rốt T: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch Rốt T khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra đều phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả điều tra, xác định nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do bị cáo Thạch Rốt T điều khiển xe ô tô biển số 84C - 040.80 không tập trung quan sát phía trước, dẫn đến va chạm vào phần đuôi xe mô tô biển số 84G1 - 594.26 của bà Thái Thị H đang dừng trên đường cùng chiều. Hành vi của bị cáo Thạch Rốt T đã vi phạm vào khoản 23, Điều 8, Chương I của Luật giao thông đường bộ quy định: *“Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”*. Căn cứ vào lời khai của bị cáo và những lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như qua kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Thạch Rốt T phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi trên của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuy bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, do trong quá trình tham gia giao thông bị cáo thiếu quan sát dẫn đến xe bị cáo điều khiển va chạm vào xe của bà H gây ra tai nạn hậu quả dẫn đến bà Thái Thị Kim T4 chết, gây thương tích cho bà Thái Thị H và gây thiệt hại về tài sản trên 6.584.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo vừa gây thiệt hại về người, về tài sản; vừa gây mất trật an toàn giao thông cho địa phương mà còn gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ cho những người tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi do bị cáo gây ra; nhằm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa đối với những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Ngoài ra, còn buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe đối với người bị thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo đều nhận tội, thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mới phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; đã khắc phục hậu quả kịp thời cho gia đình người bị hại 50.000.000 đồng, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Xét đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (2015 sửa đổi, bổ sung 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi cộng đồng và gia đình mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ để răn đe và đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Xét ý kiến phân tích, đánh giá và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng tù đến 2 năm 6 tháng tù, thời gian thử thách từ 3 năm đến 5 năm là phù và tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng là phù hợp với quy định của Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

[5] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và áp dụng 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với việc người bào chữa cho rằng bà Thái Thị H cũng có lỗi vi phạm điểm a, b khoản 3 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ 2008; nhưng do cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xét thấy việc bà H chở bà T4 là người khuyết tật nặng nên việc dừng, đỗ xe của bà H không đúng quy định cũng là do bà H muốn đảm bảo sự an toàn cho bà T4 nên không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử ghi nhận việc bị cáo Thạch Rốt T đã khắc phục bồi thường thiệt hại tính mạng cho người đại diện hợp pháp của bị hại Thái Thị Kim T4 là ông Thái Văn Đ 50.000.000 đồng để làm tang lễ mai táng cho bị hại trước đây.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Thái Văn Đ:

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của ông Đ là ông Thái Văn B yêu cầu bị cáo Tha tiếp tục bồi thường thêm 20.000.000đ tiền tổn thất tinh thần. Bị cáo T thống nhất bồi thường.

Xét yêu cầu bồi thường của bà Thái Thị H yêu cầu bị cáo Thạch Rốt T bồi thường tiền thuốc điều trị 826.000 đồng, tiền ngày công lao động 7 ngày bằng

1.400.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 5.000.000 đồng, tổng cộng 7.226.000 đồng. Bị cáo T thống nhất bồi thường cho bà H là 7.226.000 đồng.

Xét yêu cầu bồi thường của chị Hồ Thị Cẩm T5: Trong quá trình bà Thái Thị H điều trị thì chị T5 là người nuôi bệnh nên chị T5 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập 07 ngày công lao động (200.000đ/ngày x 7 ngày) là 1.400.000 đồng, bị cáo T thống nhất bồi thường cho chị T5 1.400.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường của bị cáo với ông B, bà H và chị T5 là hợp pháp và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

Đối với việc ông T6 tự nguyện sửa chữa, khắc phục thiệt hại đối với xe ô tô tải biển số: 84C – 040.80 là 9.450.000 đồng và sửa chữa xe mô tô biển số: 84G1 – 594.26 cho bà Thái Thị H là 2.956.000 đồng và tiền hỗ trợ tiền ăn uống khi nằm viện cho bà Thái Thị H là 2.000.000 đồng, ông T6 không yêu cầu bị cáo T và bà H trả lại cho ông nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với các loại giấy tờ xe ô tô, mô tô, bằng lái xe của cá nhân bị cáo và của các đương sự còn tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, xét thấy các đương sự đều xin trả lại để sử dụng và không có ai yêu cầu áp dụng biện pháp để đảm bảo bồi thường nên thống nhất trả lại cho bị cáo và các đương sự theo luật quy định.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Thạch Rốt T theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Rốt T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Thạch Rốt T: 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Thạch Rốt T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách,

nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 591 Bộ luật dân sự 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Thạch Rớt T thống nhất bồi thường cho ông Thái Văn Đ tiền tổn thất tinh thần cho ông Thái Văn Đ là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Thạch Rớt T thống nhất bồi thường cho bà Thái Thị H tiền thuốc men, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần là 7.226.000đ (bảy triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn đồng)

Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo Thạch Rớt T thống nhất bồi thường cho chị Hồ Thị Cẩm T5 tiền mất thu nhập là 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Chi cục Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 Giấy đăng ký xe ô tô biển số 84C – 040.80 (tên ông Trần Hoàng A) và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 00383751 (tên Trần Hoàng A) cho ông Lâm Ngọc T6. Trả lại 01 Giấy phép lái xe số 790200186881 cho bị cáo Thạch Rớt T; và trả lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 84G1 – 594.26 cho bà Thái Thị H.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Thạch Rớt T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 1.431.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm; nhưng do bị cáo Thạch Rớt T là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm nêu trên.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lý Văn Sáu